

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 406/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 10/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Tô Đình P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị H và anh Tô Đình P, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã L ngày 21/4/2003, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị H về nhà anh P sống khoảng 3 tháng thì vợ chồng được bố mẹ đẻ chị H cho một miếng đất

rừng để vợ chồng làm nhà và ra ăn ở riêng tại thôn T. Chị H làm nông nghiệp và ở nhà nuôi con, còn anh P đi làm than ở Quảng Ninh và Thái Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà. Năm 2016 do anh P chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng đã phải bán nhà đất để trả nợ và lo cho các con. Chị đã phải về nhà bố mẹ để sống nhờ và hiện đang ở nhờ nhà chị gái tại thành phố Hải Dương, còn anh P vẫn đi làm tự do, thỉnh thoảng mới về. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh Tô Đình P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Tô Thị Thúy Q và Tô Thị Thu T- cùng sinh ngày 19/12/2003, Tô Minh H1- sinh ngày 04/9/2016. Hiện cháu Q và T đã trên 18 tuổi đang đi học ở nước ngoài, còn cháu H1 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Q và T đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh P không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên chị H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, sớm đưa vụ án ra xét xử.

Tại Công văn số 5492/QLXNC-P3 ngày 20/3/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an: Trường hợp Tô Đình P- sinh năm 1981, CCCD số 030081004724, địa chỉ: Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương, hiện chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

Bị đơn anh Tô Đình P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trưởng thôn T, xã L cung cấp: Công dân Tô Đình P và Hoàng Thị H là vợ chồng, có đăng ký cư trú tại địa phương nhưng năm 2020 đã bán nhà đất cho người khác và về nhà bố mẹ để chị H sống nhờ, anh P đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà vào các dịp Lễ, Tết vì nghe nói nợ nần gì đó.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ chị H, mẹ vợ anh P) cung cấp: Chị H và anh P, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã L năm 2003, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị H về nhà anh P sống một thời gian ngắn thì vợ chồng bà

cho một miếng đất rừng để làm nhà ở riêng. Do anh P đi làm ăn xa có chơi bởi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Vợ chồng đã phải bán nhà đất riêng để trả nợ. Chị H cùng con về nhà bà ở nhờ và gần đây phải sang nhà chị gái tại thành phố Hải Dương ở nhờ, còn anh P vẫn đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà bà và về vào buổi tối do sợ các chủ nợ nhưng vẫn thường xuyên liên lạc cho bà qua điện thoại. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi anh P, bà đã nhận thay và thông báo cho anh P thì anh P nói là không về Tòa án làm việc, chị H và Tòa án muốn làm gì thì làm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Tô Đình P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Tô Đình P. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Tô Minh H1- sinh ngày 04/9/2016 đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Về công sức, tài sản, vay nợ chung: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bị đơn anh Tô Đình P đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã L, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn anh Tô Đình P, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã Lê Lợi ngày 21/4/2003, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh P thấy rằng: Từ khi kết hôn năm 2003, vợ chồng cơ bản hòa thuận không có mâu thuẫn lớn. Đến năm 2016 anh P ham chơi mặc dù đã hứa sửa chữa, thay đổi và được chị H tha thứ nhưng không có thay đổi, đỉnh điểm đến năm 2020 do nợ nần nhiều nên vợ chồng đã phải bán nhà đất để trả nợ cho anh P. Chị H và con phải về nhà bố mẹ để sống nhờ và hiện phải sang ở nhờ nhà chị gái tại thành phố Hải Dương nhưng anh P không quan tâm lo lắng mà còn tìm mọi cách xúc phạm, đe dọa chị H. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P không thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H xin ly hôn với anh Tô Đình P.

[4] Về con chung: Xác định chị H và anh P có 03 con chung là Tô Thị Thúy Q và Tô Thị Thu T- cùng sinh ngày 19/12/2003, Tô Minh H1- sinh ngày 04/9/2016. Hiện cháu Q và T đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên

không phải giải quyết. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; anh Tô Đình P vắng mặt, không có quan điểm; cháu H1 đang ở với chị H ổn định và có nguyện vọng muốn ở với chị H. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 đến khi đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu và anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở là phù hợp thực tế phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình..

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Tô Đình P.
2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Tô Minh H1- sinh ngày 04/9/2016 đến khi con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.
3. Về tài sản, công sức, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số AA/2022/0000701, ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã Lê Lợi (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách